

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:01/2022/HS-ST
Ngày: 11-01-2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Tuân;

Ông Vũ Hùng Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 121/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Duy K, sinh ngày 02-9-2003; nơi cư trú: Xóm 2, xã Giao Tân, Huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn H C và bà Cao Thị H; bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 28-9-2021 đến ngày 22-10-2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, hiện tại ngoại; “có mặt”.

- Bị hại: Nguyễn Văn H, sinh năm 1986; địa chỉ: Xóm 8, xã Giao Yên, Huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

- Người làm chứng: Nguyễn Văn V; Nguyễn H T; Vũ Quốc Thịnh; Nguyễn Văn V và bà Cao Thị H; “vắng mặt”. Nguyễn H C; “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 13 giờ ngày 12-9-2021, Nguyễn Duy K một mình điều khiển xe máy BKS: 29L1-048.86 mục đích đi đến các cửa

hàng điện thoại để chiếm đoạt tài sản. Khi đi đến khu vực xóm 8, xã Giao Yên, Hện Giao Thủy, K để xe ở lề đường và đi vào cửa hàng điện thoại Quang H của anh Nguyễn Văn H. Gặp anh H, K giả vờ đặt vấn đề mua điện thoại di động. Anh H lấy cho K 01 chiếc điện thoại OPPO A54 màu xanh đen và chiếc điện thoại Xiaomi Redmi Note 10 màu xanh. Sau khi xem hai chiếc điện thoại trên, K tiếp tục yêu cầu anh H cho xem bộ tai nghe không dây Airpod pro. Anh H lấy tai nghe cho K. K nghe thử tai nghe rồi để tai nghe cùng hai chiếc điện thoại lên mặt quầy kính trưng bày của cửa hàng. Sau đó anh H lấy 02 vỏ hộp điện thoại trên cùng với 02 bộ cáp + sạc tặng kèm theo máy đặt trên mặt quầy kính cho K. K tiếp tục vờ hỏi anh H mua 02 chiếc sim điện thoại, mục đích làm anh H mất cảnh giác để chiếm đoạt tài sản. Lợi dụng lúc anh H đang ngồi xuống dưới quầy để tìm sim, không để ý, K nhanh chóng lấy 02 chiếc điện thoại cùng 02 bộ cáp sạc theo máy và 01 bộ tai nghe ở trên mặt quầy cho vào túi đeo trước ngực rồi đi ra mở cốp xe máy. Sau đó K nhìn vào cửa hàng thì thấy anh H đang nhìn về phía mình, thấy vậy K đóng cốp xe rồi nhanh chóng điều khiển xe máy BKS: 29L1-048.86 tẩu thoát, anh H lấy xe máy đuổi theo nhưng không kịp. Trong quá trình tẩu thoát, K đã đánh rơi chiếc điện thoại Xiaomi Redmi Note 10, 01 bộ cáp, sạc theo máy và 01 bộ tai nghe Airpot pro nên không thu giữ được. Còn lại chiếc điện thoại OPPO A54 và 01 bộ cáp, sạc K mang về nhà ông Nguyễn H Tặng là ông nội K cất giấu. Sáng ngày 13-9-2021, K rủ anh Vũ Quốc Thịnh đi bán điện thoại. Khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, anh Thịnh điều khiển xe máy BKS: 18G1-024.24 chở K đến cửa hàng điện thoại Tuấn V của anh Nguyễn Văn V, K đã bán chiếc điện thoại OPPO A54 cùng bộ cáp sạc của máy cho anh V với giá 3.000.000 đồng, số tiền này K cho anh Thịnh vay 600.000 đồng, còn lại 2.400.000 đồng K tiêu xài cá nhân hết. Trưa cùng ngày, anh V đã bán chiếc điện thoại OPPO A54 cùng phụ kiện máy đã mua của K cho một người đàn ông không rõ tên tuổi địa chỉ với giá 3.300.000 đồng nên không thu giữ được.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ của Nguyễn Duy K 01 túi xách dạng túi đeo chéo ngực, màu xanh tím than; 01 áo phông ngắn tay màu đen; 01 quần đùi màu trắng; 01 đôi dép lê màu xanh nhạt; 01 áo phông ngắn tay màu tím; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 10 màu xanh, đã qua sử dụng; anh Nguyễn Quang H đã giao nộp 01 vỏ hộp điện thoại nhãn hiệu OPPO A54 màu trắng, trên có in hình chiếc điện thoại OPPO A54 vỏ màu xanh đen; 01 vỏ hộp điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 10 vỏ màu xanh; anh Nguyễn Văn V giao nộp số tiền 300.000 đồng; ông Nguyễn H Tặng giao nộp 01 xe máy nhãn hiệu Honda AirBlade, màu đỏ đen BKS: 29L1 - 048.86, 01 giấy đăng ký xe BKS: 29L1 - 048.86; 01 mũ bảo hiểm; anh Vũ Quốc Thịnh giao nộp số tiền 600.000 đồng; Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 đoạn video trích xuất từ camera giám sát nhà bà Vũ Thị Hằng do bà Hằng giao nộp

Ngày 12-9-2021, anh Nguyễn Văn H đã làm đơn trình báo vụ việc đến Công an.

Ngày 21-9-2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hện Giao Thủy tiến hành định giá trên hồ sơ xác định: “- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A54, Ram 4GB, bộ nhớ trong 128GB, vỏ màu đen, màn hình cảm ứng, mới 100% có giá

là 4.690.000 đồng mà 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A54 trong vụ án mới 100%, thành tiền: 4.690.000 đồng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 10, Ram 4GB, bộ nhớ trong 64GB, vỏ màu xanh lá, màn hình cảm ứng, mới 100% có giá là 4.690.000 đồng mà 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 10 trong vụ án mới 100%, thành tiền: 4.690.000 đồng.

- 01 tai nghe không dây nhãn hiệu Airpod pro, hàng fake, mới 100% có giá là 300.000 đồng mà 01 tai nghe không dây nhãn hiệu Airpod pro, hàng fake trong vụ án mới 100%, thành tiền: 300.000 đồng. Tổng cộng: 9.680.000 đồng”.

Tại bản Cáo trạng số 121/CT-VKS ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân Hện Giao Thủy, tỉnh Nam Định đã truy tố Nguyễn Duy K về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra, công nhận nội dung bản cáo trạng đã truy tố là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy K phạm tội: “Cướp giật tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn Duy K từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: không đặt ra. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 900.000 đồng do anh Vũ Quốc Thịnh và anh Nguyễn Văn V giao nộp.

Bị cáo không bào chữa, không tranh luận gì. Trước khi HĐXX vào nghị án, bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Hện Giao Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Hện Giao Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, không có ý kiến hoặc khiếu nại gì do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác của vụ án như: Lời khai của bị hại, người làm chứng, kết quả định giá tài sản như vậy có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 13 giờ ngày 12-9-2021, Nguyễn Duy K điều khiển xe máy BKS: 29L1 - 048.86 đến cửa

hàng điện thoại Quang H của anh Nguyễn Văn H ở xóm 8, xã Giao Yên, Hện Giao Thủy, tỉnh Nam Định mục đích để chiếm đoạt tài sản. Gặp anh H, K giả vờ đặt vấn đề với anh H mua điện thoại và tai nghe. Anh H đưa cho K 01 chiếc điện thoại OPPO A54 màu xanh đen, 01 chiếc điện thoại Xiaomi Redmi Note 10 màu xanh và 01 tai nghe không dây Airpod pro tổng trị giá 9.680.000 đồng để K xem. K để 02 chiếc điện thoại cùng tai nghe ở trên mặt quầy kính trưng bày của cửa hàng rồi tiếp tục giả vờ hỏi anh H mua 02 chiếc sim điện thoại. Lợi dụng lúc anh H đang ngồi xuống quầy để tìm sim, K nhanh chóng lấy 02 điện thoại, 02 bộ cáp, sạc và bộ tai nghe cất vào túi đeo trước ngực rồi đi ra chỗ dựng xe máy nhanh chóng điều khiển xe tẩu thoát. Hành vi của bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự và đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Hện Giao Thủy đã truy tố bị cáo về tội danh, điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo và gia đình đã khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra; tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt chính: Căn cứ các quy định của pháp luật, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù tuy nhiên chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo kèm theo thời gian thử thách bởi Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có hướng tự cải tạo, khi phạm tội vừa mới bước sang tuổi 18 được 10 ngày nhận thức xã hội còn chưa hoàn thiện; điều đó phù hợp với quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 02/2018 ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao và tạo điều kiện cho các bị cáo được cải tạo tu dưỡng trong cộng đồng, vừa phát H được tính phòng ngừa chung cũng như thể hiện được tính khoan hồng của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra xác định 02 vỏ hộp điện thoại đã thu giữ là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn H, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh H; đối với 02 chiếc điện thoại và 01 tai nghe K đã chiếm đoạt của anh H, bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường cho anh H, anh H đã nhận tiền và không có yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra, nên vấn đề xử lý không đặt ra.

[8] Đối với 01 chiếc mũ bảo hiểm đã thu giữ, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn H Tăng nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông Tăng; đối với chiếc xe máy BKS: 29L1 - 048.86 là xe K đã mượn của ông

Tặng, quá trình điều tra Cơ quan điều tra chưa xác định được nguồn gốc chiếc xe nên Cơ quan điều tra đã tạm giao xe và giấy đăng ký xe cho ông Tặng để tiếp tục điều tra, xử lý sau. Ông Tặng đã có hành vi cho K mượn xe, nhưng khi cho K mượn xe, ông Tặng không biết K sử dụng để đi cướp giật tài sản nên vấn đề xử lý không đặt ra.

[9] Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 10 màu xanh, 01 túi xách, 02 áo phông, 01 quần đùi và 01 đôi dép lê đã thu giữ là tài sản hợp pháp của Nguyễn Duy K, cơ quan cảnh sát điều tra trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[10] Đối với số tiền 900.000 đồng đã thu giữ, quá trình điều tra xác định trong đó có 600.000 đồng là tiền Nguyễn Duy K lấy từ tiền bán điện thoại do cướp giật mà có cho anh Vũ Quốc Th vay, anh Th tự giác giao nộp, nay gia đình bị cáo không có yêu cầu nhận lại và số tiền 300.000 đồng là tiền chênh lệch bán điện thoại do anh Nguyễn Văn V giao nộp nay cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[11] Đối với anh Vũ Quốc Th đã có hành vi chở Nguyễn Duy K đi bán điện thoại; quá trình điều tra xác định anh Th không biết đó là tài sản do K phạm tội mà có nên không đặt ra vấn đề xử lý đối với anh Th. Đối với anh Nguyễn Văn V đã có hành vi mua chiếc điện thoại kèm phụ kiện của K, tuy nhiên anh V không biết đó là tài sản do K phạm tội mà có, nên vấn đề xử lý không đặt ra.

[12] Đối với đoạn video đã thu giữ, Cơ quan điều tra chuyển theo hồ sơ làm tài liệu, chứng cứ.

[13] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 171; điểm b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy K phạm tội “Cướp giật tài sản”; xử phạt bị cáo Nguyễn Duy K 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Duy K cho Ủy ban nhân dân xã Giao Tân, Huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 900.000 đồng, gồm 600.000 đồng do anh Vũ Quốc Th và 300.000 đồng do anh Nguyễn Văn

V giao nộp (theo biên bản giao nhận vật chứng và biên lai thu tiền ngày 02-12-2021 tại Chi cục thi hành án dân sự Hện Giao Thủy, tỉnh Nam Định).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Duy K phải nộp 200.000 đồng.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND Hện Giao Thủy;
- CQĐT Công an Hện Giao Thủy;
- Cơ quan THAHS Công an Hện Giao Thủy;
- Chi cục THADS Hện Giao Thủy;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định;
- UBND xã Giao Tân;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Thị Thu Hiền

